

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng và chế độ phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng
Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội
trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng
Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực
lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ;
Xét Tờ trình số 6078/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định số lượng và chế độ phụ cấp đối với Phó
Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn
đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên
địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng và chế độ phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Thôn đội trưởng, lực lượng Dân quân tự vệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng và mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh

1. Số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cụ thể như sau:

a) Số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự ở cấp xã loại 1, xã biên giới, ven biển được bố trí không quá 02 Phó Chỉ huy trưởng.

b) Đơn vị hành chính cấp xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a nêu trên bố trí 01 Phó Chỉ huy trưởng.

c) Mức phụ cấp hàng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã bằng 1,8 lần mức lương cơ sở.

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Thôn đội trưởng: 750.000đồng/tháng.

3. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng Dân quân tự vệ:

Đối với dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi được huy động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Luật Dân quân tự vệ và khi thực hiện quyết định huy động của cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 32 Luật Dân quân tự vệ: 120.000 đồng/ngày, trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm: 60.000 đồng/ngày.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Bãi bỏ điểm a, điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và phân cấp nhiệm vụ chi thực hiện công tác dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khoá VIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu